TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Phùng Thế C, sinh năm 1966; dân tộc: Nùng; nơi cư trú: Thôn Y, xã K, huyện L, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Phùng Thế C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phùng Thế C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Hoàng Thị T và anh Phùng Thế C xác nhận có 04 con chung là cháu Phùng Văn T1, sinh ngày 04/01/1989, Phùng Văn T2, sinh ngày 02/02/1991, Phùng Văn H sinh ngày 21/10/1993 và Phùng Văn N, sinh ngày 06/7/2005. Anh Phùng Thế C là người trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phùng Văn N, sinh ngày 06/7/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các cháu Phùng Văn T1, Phùng Văn T2, Phùng Văn H đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 21/8/2019 theo biên lai số 0000874.

Trả lại cho chị Hoàng Thị T 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Phùng Thế C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
-VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Việt Hồng, h. Bắc Quang, t. Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).